

Số: 298/PGDDĐT-TĐKT  
V/v hướng dẫn công tác thi đua,  
khen thưởng trong ngành GDĐT  
huyện Phú Giáo

Phú Giáo, ngày 26 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc và cơ sở GDMN NCL

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng trên địa bàn huyện Phú Giáo;

Căn cứ Công văn số 1848/SGDDĐT-VP ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Dương;

Phòng GDĐT huyện Phú Giáo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GDĐT huyện Phú Giáo, cụ thể như sau:

## **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tại Điều 1 của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên tại các Trường Mầm non, Tiểu học và THCS.

### **3. Nguyên tắc khen thưởng**

Được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tại Điều 4 của Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.

## **II. ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **1. Đăng ký thi đua**

- Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để đăng ký nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng với cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua.

- Đối với tập thể được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm được cơ quan có thẩm quyền giao. Đối với các tập thể không được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn kết quả thực hiện của năm trước liền kề.

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hàng năm chỉ xét tặng cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua hàng năm về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định (**Trước ngày 30/10 hàng năm**).

### **2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng**

- Không áp đặt chỉ tiêu thi đua; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

- Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thanh tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực cụ thể của tập thể, cá nhân.

- Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động (đánh giá, xếp loại công chức, viên chức trước khi xét thi đua). Số lượng công chức, viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở” đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

- Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng với danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Bộ GDĐT”, “Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt tỷ lệ **70% trở lên** số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

*Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh không yêu cầu bỏ phiếu: CSTĐ tỉnh, TT LĐXS, Bằng khen tập thể, Bằng khen cá nhân* ).

### III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

#### 1. Danh hiệu thi đua

##### 1.1. Cá nhân

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

##### 1.2. Tập thể

- Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.
- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Cờ thi đua của Bộ GDĐT.
- Cờ thi đua của UBND tỉnh.

#### 2. Tiêu chuẩn

##### 2.1. Đối với cá nhân

###### a) Danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết nội bộ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng cao;
- Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quy định tỷ lệ nhưng dựa vào Quỹ khen thưởng của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định tỷ lệ nhưng phải đảm bảo công bằng, chất lượng.

###### b) Danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Ủy ban nhân dân huyện công nhận.

Đối với cán bộ quản lý, ngoài 2 tiêu chuẩn trên đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

###### c) Danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh*”

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Có sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

**d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

Thực hiện theo Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

**2.2. Đối với tập thể**

**a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 80% tổng số đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT huyện Phú Giáo.

**b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, trong đó có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao và có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 30% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

**c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Cờ thi đua của UBND tỉnh xét, tặng cho **tập thể tiêu biểu, dẫn đầu khối thi đua** trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của các đơn vị theo quy định của UBND tỉnh.

- Cờ thi đua của UBND tỉnh trong các phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo văn bản hiện hành của UBND tỉnh trong từng phong trào cụ thể.

**d) Cờ thi đua của Chính phủ**

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

**IV. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

## 1. Các hình thức khen thưởng

- Giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của Chủ tịch UBND huyện cho các cá nhân và tập thể.
- Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Chủ tịch UBND tỉnh cho các cá nhân và tập thể.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Huân chương các hạng.

## 2. Tiêu chuẩn khen thưởng

### 2.1. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

#### a) Đối với cá nhân

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có thành tích nổi bật, gương mẫu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 15% tổng số CBGVNV của đơn vị (không bao gồm danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở).

#### b) Đối với tập thể

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

**Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 15% tổng số đơn vị trực thuộc ngành; Đối với tổ, khối: Mỗi đơn vị đề nghị tối đa 01 tổ, khối (nếu có).

### 2.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

**2.2.1. Các hình thức khen thưởng:** Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo phong trào hoặc chuyên đề, khen thưởng thành tích đối ngoại được thực hiện theo Khoản 1, 2, 3 Điều 13 Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.

#### 2.2.2. Khen thưởng theo thành tích đạt được (tổng kết năm công tác)

##### a) Đối với cá nhân:

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đạt tiêu chuẩn hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 02 sáng kiến, giải pháp được ủy ban nhân dân huyện công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở (cấp huyện).

**Tỷ lệ xét chọn:**

- Không quá **35%** tổng số cá nhân đạt chuẩn hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp huyện;

- Cá nhân là Hiệu trưởng đơn vị xếp hạng Nhất được bình xét, suy tôn theo Khối thi đua của ngành Giáo dục (đơn vị được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua).

**b) Đối với tập thể:** Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Tập thể được bình xét, suy tôn theo khối thi đua của tỉnh.

**Tỷ lệ xét chọn:** Do Khối thi đua bình chọn theo cơ cấu khen thưởng tại Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức hoạt động của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Việc đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân do người đứng đầu đơn vị thực hiện theo quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Khi tính tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 1 (một).

### **2.2.3. Khen thưởng theo công trạng**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng 01 lần cho cá nhân (CBCCVC, người lao động) có quá trình công tác từ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích đóng góp hoặc sáng tạo trong các phong trào thi đua, trong công tác, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị; đối tượng đề nghị khen thưởng theo công trạng phải là những cá nhân chưa được tặng bất kỳ hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp tỉnh trở lên. Ưu tiên cho các cá nhân sắp về hưu.

### **2.3. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Để cổ vũ, động viên các tập thể năng động, sáng tạo trong công tác. UBND tỉnh tặng Bức trướng cho đơn vị nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của đơn vị (năm tròn hoặc năm lẻ 5).

- Tiêu chuẩn xét tặng: Bức trướng của UBND tỉnh tặng cho đơn vị có quá trình hình thành và phát triển từ 15 năm trở lên, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển KTXH, bảo đảm QPAN trên địa bàn tỉnh. Trường hợp đặc biệt Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**2.4. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng bậc cao từ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trở lên** được thực hiện theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

## **V. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **1. Những trường hợp không xét thi đua, khen thưởng**

#### **a) Đối với tập thể**

- Không đăng ký thi đua;
- Đảng bộ, chi bộ, công đoàn cơ sở, tổ công đoàn xếp loại yếu kém;
- Để xảy ra điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;
- Vi phạm vi chế dân chủ cơ sở; nội bộ thiếu sự đoàn kết, thống nhất (căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền);
- Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước;
- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.
- Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 12 tháng;
- Đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng vẫn xem xét khen thưởng cho các tập thể nhỏ trong đơn vị.

#### **b) Đối với cá nhân**

- CCVC bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, không đăng ký thi đua hoặc mới tuyển dụng dưới 10 tháng.
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế).
- Có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình xác minh hoặc xem xét xử lý kỷ luật.
- Cá nhân có giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học su phạm ứng dụng bị Hội đồng xét sáng kiến các cấp kết luận sao chép.

*Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: Kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, quy định*

*dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.*

## **2. Xét khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển công tác**

a) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có giấy xác nhận) thì kết hợp với thời gian công tác ở đơn vị để Hội đồng TĐKT đơn vị bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có giấy xác nhận kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xem xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

## **VI. KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”**

Thực hiện theo Điều 6 Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục.

## **VII. HUY HIỆU “VÌ SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI**

Thực hiện theo Quyết định số 745/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2012 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương ban hành Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người” và Quyết định số 2483/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2012 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người”.

## **VIII. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng Cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp tỉnh và Bằng khen cho cá nhân và đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, và cấp Giấy khen cho tập thể, tổ khối và cá nhân thuộc khối Ngành GDĐT hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **IX. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ THI ĐUA – KHEN THƯỞNG**

Hồ sơ Thi đua – Khen thưởng phải rõ ràng, đúng theo biểu mẫu quy định của từng loại hình khen và đủ số lượng theo yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Quyết định thành lập Hội đồng bình xét Thi đua – Khen thưởng;
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng bình xét Thi đua – Khen thưởng;
3. Biên bản họp xét Thi đua – Khen thưởng;
4. Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng (theo mẫu).



Hồ sơ Thi đua – Khen thưởng các đơn vị gửi 01 bản về Bộ phận Thi đua – Khen thưởng Phòng GDĐT bằng văn bản đồng thời gửi dữ liệu qua địa chỉ e-mail: [thuanntb@pg.sgdbinhduong.edu.vn](mailto:thuanntb@pg.sgdbinhduong.edu.vn)

5. Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể tổ, tập thể đơn vị:

- Các bản báo cáo thành tích cá nhân, tập thể phải được khai rõ ràng, chính xác, bảo đảm hội đủ các tiêu chuẩn đề ra theo văn bản quy định; tuyệt đối không gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT Phú Giáo các bản báo cáo thành tích khai qua loa, chiếu lệ, sẽ không được Hội đồng xem xét.

- Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể tổ, tập thể đơn vị phải được đóng thành quyển, lập đủ về số bản, đúng về hình thức và nội dung theo quy định của Hội đồng TĐKT ngành; có xác nhận của lãnh đạo đơn vị.

+ Số lượng bản Báo cáo thành tích nộp về Hội đồng TĐKT Ngành GDĐT:

- Danh hiệu CSTĐ cơ sở, danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, UBND huyện tặng Giấy khen tập thể, cá nhân “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”: 01 quyển. *Bìa màu trắng.*

- Danh hiệu CSTĐ tỉnh, Bằng khen UBND tỉnh (cá nhân và tập thể), UBND tỉnh công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ Thi đua tỉnh: 02 quyển. *Bìa màu xanh da trời.*

- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen 07 quyển; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba: 08 quyển. *Bìa màu xanh da trời.*

Hàng năm hồ sơ, danh sách thi đua để đề nghị khen phải gửi về Phòng GDĐT theo đúng thời gian quy định.

Hiệu trưởng các đơn vị có trách nhiệm trong việc hướng dẫn cá nhân, tập thể trong việc viết báo cáo thành tích, lập hồ sơ thi đua, đảm bảo tính chính xác và đúng quy định.

## **X. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Các đơn vị nộp hồ sơ xét khen thưởng cuối năm về Phòng GDĐT trước ngày 25/5 hàng năm.

## **XI. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THI ĐUA**

Hàng năm, Bộ phận Thi đua - Khen thưởng ngành kết hợp với các Bộ phận chuyên môn có kế hoạch đi kiểm tra, đánh giá công tác TĐKT tại các cơ sở, đơn vị thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng phòng.

### **1. Hồ sơ thi đua lưu tại đơn vị, trường học gồm**

- Các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng các cấp;
- Các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Sở GDĐT;
- Các Quyết định: Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp trường; công nhận kết quả sáng kiến cấp trường; thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; Quyết định khen thưởng các cấp.

- Các văn bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị (cấp trường): Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm học; Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Thông báo kết quả công nhận sáng kiến, kết quả xét thi đua, khen thưởng cuối năm học.

- Các loại hồ sơ: Đăng ký thi đua; báo cáo thành tích cá nhân, tập thể; đề tài sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; sổ Thi đua – Khen thưởng; biên bản các phiên họp đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng; Hồ sơ đề nghị khen thưởng, ...

Tất cả các văn bản lưu tại đơn vị phải có đầy đủ chữ ký, con dấu và xác nhận của đơn vị.

## **2. Kết quả thực tế**

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo;

- Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”;
- Phong trào thi đua “CBCCVC thi đua thực hiện văn hóa công sở”;
- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục;
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý giáo dục, trong dạy và học; bảo quản và sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học;
- Kết quả chất lượng giáo dục;
- Công tác quản lý cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Công tác xã hội hóa giáo dục.

## **XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hiệu trưởng các đơn vị, Trưởng các cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn này.

2. Lãnh đạo, chuyên viên công tác Thi đua - Khen thưởng Ngành GDĐT đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện hướng dẫn trong toàn ngành, định kỳ báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện hướng dẫn về Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Sở GDĐT.

3. Bộ phận phụ trách công tác kiểm tra Phòng GDĐT phối hợp với Bộ phận Thi đua – Khen thưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề về công tác Thi đua – Khen thưởng ở các đơn vị. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn được giao, tham mưu đề xuất với Trường phòng giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Văn bản này thay thế Công văn hướng dẫn số 331/PGDDĐT-TĐKT ngày 16/10/2019 về việc hướng dẫn công tác Thi đua – Khen thưởng trong ngành GDĐT huyện Phú Giáo năm học 2019-2020./.

**Nơi nhận:**

- VP Sở GDĐT;
- VP UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TRƯỜNG PHÒNG**



**Đặng Thanh Tuấn**



.....  
.....  
.....

.....